

(Dùng cho trẻ
30~32 tháng

K-DST

THỬ NGHIỆM SÀNG LỌC PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH VÀ TRẺ NHỎ

Công cụ thử nghiệm sàng lọc phát triển này là chuỗi dự án kiểm tra sức khỏe dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, được sự tài trợ của Bộ Y tế và Phúc lợi, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh, là nơi hội tụ các chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý, cùng sự góp sức của Hiệp hội Y học Sức khỏe Tinh thần cho trẻ em Hàn Quốc, Hiệp hội Y học Phục hồi, Phát triển trẻ em Hàn Quốc nhằm phù hợp với đặc điểm của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

Bản chỉnh sửa



Bản quyền và quyền sở hữu bản thử nghiệm này thuộc về Bộ Y tế và Phúc lợi, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh. Nghiêm cấm tùy tiện sửa đổi để sử dụng hoặc bán khi chưa được phép. Tuy nhiên, các bác sĩ chẩn đoán sức khỏe, bác sĩ chuyên khoa trẻ em và thanh thiếu niên, bác sĩ chuyên khoa y học phục hồi, bác sĩ chuyên khoa y học sức khỏe tinh thần, các chuyên gia liên quan đến lĩnh vực trở ngại phát triển (chuyên gia tâm lý lâm sàng, chuyên gia tâm lý phát triển, v.v.) đã hoàn thành khóa đào tạo theo quy định tại hiện trường điều trị hoặc tại các cơ sở nuôi dưỡng trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ được phép sử dụng.

THỬ NGHIỆM SÀNG LỌC PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH VÀ TRẺ NHỎ (Dùng cho trẻ 30~32 tháng tuổi)

✦ Vui lòng điền các thông tin dưới đây. Điền vào chỗ trống và đánh dấu ☒ vào nội dung tương ứng.

Tên của trẻ		(Nam, Nữ)	Người trả lời câu hỏi	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác ()
Ngày tháng năm sinh	Năm	tháng	Ngày tháng năm sinh	Năm
Thông tin bố mẹ (Nội dung tùy chọn)	Tuổi của mẹ	() tuổi	Học vấn: <input type="checkbox"/> Cao học trở lên <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Đại học dở dang <input type="checkbox"/> Trung học phổ thông <input type="checkbox"/> Trung học cơ sở trở xuống	
	Tuổi của bố	() tuổi	Học vấn: <input type="checkbox"/> Cao học trở lên <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Đại học dở dang <input type="checkbox"/> Trung học phổ thông <input type="checkbox"/> Trung học cơ sở trở xuống	
Trẻ có vấn đề gì về cơ thể hoặc về mặt phát triển không?			<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có (Ghi tên bệnh cụ thể nếu có)	

**** Bản câu hỏi này dành cho trẻ sơ sinh từ 30~32 tháng tuổi. Nếu bản câu hỏi này không tương ứng với độ tuổi của trẻ thì vui lòng thay thế bằng bản câu hỏi khác.**

✦ Đối với mỗi một câu hỏi, vui lòng đánh dấu vào một trong bốn câu trả lời sau đây.

Nếu không biết liệu trẻ có thực hiện được như trong nội dung câu hỏi không thì vui lòng thực hiện rồi trả lời.

Có thể thực hiện tốt ③	Có thể thực hiện được ②	Không thể thực hiện được ①	Tuyệt đối không thể thực hiện được ④
------------------------	-------------------------	----------------------------	--------------------------------------




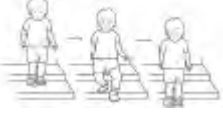


Các câu hỏi dưới đây về “những điều trẻ có thể làm được”.

Nếu trẻ có thể thực hiện được một hành động cụ thể nhưng không làm tốt do các lý do khác, đánh dấu vào ô “Có thể thực hiện được”

Ví dụ: Trẻ dường như có khả năng sử dụng kéo nhưng bạn chưa bao giờ cho phép trẻ sử dụng trước đó. Trẻ dường như có thể lấp các khối, nhưng bạn không có đồ chơi (khối) này trong nhà hoặc trẻ không thích chơi đồ chơi này.



Vận động thô

1	Trẻ chụm hai chân lại rồi nhảy xuống sàn từ bậc thấp nhất của cầu thang.	③ ② ① ④
2	Trẻ giơ cánh tay ngang đầu để ném quả bóng về phía trước trong tư thế đứng. 	③ ② ① ④
3	Nâng gót chân và đi hơn bốn bước bằng đầu ngón chân	③ ② ① ④
4	Trẻ lên cầu thang từng bậc một bằng cách đặt cả hai chân lên cầu thang mà không vịn tay vào lan can. (Nếu trẻ lên cầu thang từ bước đan xen nhau (một chân một lúc), đánh dấu vào ô “Có thể thực hiện tốt” hoặc “Có thể thực hiện”.) 	③ ② ① ④
5	Trẻ đứng thẳng trong 1 giây bằng một chân mà không nắm bất cứ thứ gì. 	③ ② ① ④
6	Trẻ xuống cầu thang từng bậc một bằng cách đặt cả hai chân lên cầu thang mà không vịn tay vào lan can. (Nếu trẻ xuống cầu thang từng bước đan xen nhau (một chân một lúc), đánh dấu vào ô “Có thể thực hiện tốt” hoặc “có thể thực hiện”.) 	③ ② ① ④
7	Trẻ leo cầu thang từng bước một đổi chân mà không cần vịn lan can. 	③ ② ① ④
8	Khi ném cho trẻ một quả bóng to thì trẻ biết dùng hai cánh tay và ngực để đỡ bóng. 	③ ② ① ④

Có thể thực hiện tốt ③

Có thể thực hiện được ②

Không thể thực hiện được ①

Tuyệt đối không thể thực hiện được ④



Vận động tinh

1	Trẻ vận tay nắm cửa để mở cửa.	③ ② ① ④
2	Cầm phần dưới của bút chì (màu)	③ ② ① ④
3	Khi đưa cho trẻ chiếc kéo dùng cho trẻ con thì trẻ dùng một tay để giữ lấy tờ giấy còn tay kia bóp chiếc kéo để mở lưỡi kéo và thử cắt tờ giấy mặc dù trong thực tế vẫn chưa cắt được tờ giấy đó.	③ ② ① ④
4	Trẻ xỏ dây giày vào các lỗ giày hoặc xỏ dây vào các lỗ hạt rồi kéo ra.	③ ② ① ④



5	Khi vẽ thử một đường kẻ ngang cho trẻ xem thì trẻ bắt chước vẽ theo (ngoại trừ trong các trường hợp trẻ vẽ theo đường cho sẵn)	③ ② ① ④
6	Nắm bút chì (màu), phấn vẽ, hoặc bút bằng ngón tay cái và một ngón khác	③ ② ① ④
7	Trẻ tự tháo cúc áo của mình hoặc của búp bê.	③ ② ① ④
8	Nếu vẽ cho trẻ xem hình tròn thì trẻ sẽ vẽ theo (trẻ phải biết vẽ dù không làm thử trong quá trình vẽ).	③ ② ① ④



Nhận thức

1	Nếu để lẫn các miếng màu đỏ, vàng, xanh với nhau thì trẻ có thể phân loại được các miếng cùng màu.	③ ② ① ④
2	Trẻ hiểu các khái niệm về khối lượng như “nhiều – ít” (ví dụ: khi đặt hai chiếc kẹo và sáu chiếc kẹo xuống rồi hỏi trẻ bên nào nhiều hơn thì trẻ có thể chỉ ra phần nhiều hơn).	③ ② ① ④
3	Trẻ ghép được bộ xếp hình có 6 miếng.	③ ② ① ④
4	Trẻ có thể phân biệt nét ngắn và nét dài trong số 2 đường kẻ.	③ ② ① ④

5	Trẻ hiểu khái niệm số “hai” (ví dụ: Nếu bỏ 3 chiếc kẹo lên bàn rồi bảo trẻ “Lấy cho mẹ hai cái” thì trẻ có thể đưa cho bạn hai cái).	③ ② ① ④
6	Nếu bỏ 3 chiếc kẹo có kích thước khác nhau lên bàn thì trẻ phân biệt được “cái lớn nhất”, “cái vừa”, “cái bé nhất”.	③ ② ① ④
7	Trẻ hiểu các khái niệm về không gian như “trong, ngoài, giữa” (nếu bảo trẻ “Con để cốc vào trong bàn đi” thì trẻ có thể làm theo).	③ ② ① ④
8	Nếu yêu cầu trẻ thực hiện hai công việc không liên quan đến nhau thì trẻ nhớ và thực hiện 2 công việc đó theo thứ tự (ví dụ: Con vứt giấy ăn rồi mang sách đến đây).	③ ② ① ④



Ngôn ngữ

1	Nếu bảo trẻ “Con đặt chiếc cốc lên bàn nhé” mà không chỉ trỏ bằng tay hoặc ra dấu hiệu bằng động tác thì trẻ vẫn có thể thực hiện một cách chính xác.	③ ② ① ④
2	Trẻ hiểu được ít nhất 2 từ trong số các từ “bên trong”, “bên trên”, “bên dưới”, “phía sau”.	③ ② ① ④

4	Nếu hỏi trẻ “Tên con là gì nhỉ?” thì trẻ sẽ nói được họ và tên của mình.	③ ② ① ④
5	Trẻ nói được câu ở thì quá khứ ví dụ như “con đã làm ~”.	③ ② ① ④
6	Trao đổi các hội thoại đơn giản.	③ ② ① ④

3	Trẻ kể lại được tình huống hoặc hành động xảy ra trong tranh khi xem truyện tranh (ví dụ: Nếu hỏi trẻ là “Gấu gâu đang làm gì nhỉ?” thì trẻ kể ra các tình huống trong tranh như “ngủ”, “ăn”, “khóc”).	③ ② ① ①

7	Trẻ biết ý nghĩa của từ “xinh” hoặc “sợ”.	③ ② ① ①
8	Trẻ sử dụng các đại từ nhân xưng như “ông, bà, anh, chị, em” một cách chính xác.	③ ② ① ①

✦ Đối với mỗi một câu hỏi, vui lòng đánh dấu vào một trong bốn câu trả lời sau đây.

Nếu không biết liệu trẻ có thực hiện được như trong nội dung câu hỏi không thì vui lòng thực hiện rồi trả lời.

Có thể thực hiện tốt ③	Có thể thực hiện được ②	Không thể thực hiện được ①	Tuyệt đối không thể thực hiện được ④
------------------------	-------------------------	----------------------------	--------------------------------------



Tính xã hội

1	Khi người lớn bảo thì trẻ sẽ nói “xin lỗi”, “cảm ơn”.	③ ② ① ④	5	Trẻ tuân theo quy tắc trong trò chơi tập thể do người lớn dẫn đầu. (ví dụ chơi trò đoàn tàu, trò bắt cái đuôi, trò thang và đường hầm,...)	③ ② ① ④
2	Bắt chước bạn khác chơi.	③ ② ① ④	6	Trẻ biết chờ đến lượt của mình (ví dụ: ở sân chơi, chơi cầu trượt).	③ ② ① ④
3	Nói “Con thấy ớn” hoặc “Con thấy mệt” khi trẻ cảm thấy như vậy	③ ② ① ④	7	Khi đang chơi trò chơi, trẻ giúp đỡ bạn nếu bạn cần hỗ trợ hoặc trẻ đề nghị giúp đỡ.	③ ② ① ④
4	Chơi trò chơi với nhóm 3-4 bạn (“đuổi bắt” và “trốn tìm”)	③ ② ① ④	8	Chơi với bạn theo dòng câu chuyện (ví dụ “Chơi với bút bẽ”, “chơi dạy học”,...)	③ ② ① ④



Tự giác

1	Khi ăn mà đồ ăn bị rơi ra ngoài, trẻ không lau tay vào áo mà tự lau bằng giấy ăn hoặc khăn ăn.	③ ② ① ④	5	Nếu vẩy nước hoặc đưa nước cho trẻ thì trẻ tự biết rửa tay bằng xà bông.	③ ② ① ④
2	Nếu bạn để hai chân của bé vào ống quần, bé kéo quần lên đến thắt lưng.	③ ② ① ④	6	Trẻ tự mình đi tất chân.	③ ② ① ④
3	Trẻ tránh đi tiểu tiện ban ngày.	③ ② ① ④	7	Trẻ tự ăn cơm một mình mà không cần ai giúp đỡ.	③ ② ① ④
4	Trẻ tránh đi đại tiện ban ngày.	③ ② ① ④	8	Nếu tháo cúc cho trẻ thì trẻ biết tự cài áo sơ mi hoặc đồ lót.	③ ② ① ④



Câu hỏi bổ sung

		Đúng ①	Sai ④
1	Trẻ không tự mình bước đi được.	①	④
2	Trẻ không nói được những từ có ý nghĩa. (ví dụ: “Bow-wow”, “momma”, “nước”,...)	①	④
3	Trẻ không tiếp xúc mắt tốt với người chăm sóc trẻ. (ngoại trừ trong trường hợp trẻ không tiếp xúc mắt là do trẻ đang tập trung vào vật khác)	①	④
4	Trẻ không nhìn bạn dù bạn gọi trẻ (ngoại trừ trong trường hợp trẻ bị suy giảm thính lực hoặc không nhìn do trẻ đang tập trung vào vật khác)	①	④
5	Trẻ không làm bất kỳ hành động nào để lôi kéo sự chú ý của người lớn (ví dụ: Chỉ tay vào một vật và xem phản ứng của người lớn, mang và chỉ một đồ vật, quấy một ai đó để chơi với trẻ, gọi ai đó bằng cách tạo ra âm thanh,...)	①	④

Bảng kết quả (dùng cho trẻ 30~32 tháng tuổi)

Tên của trẻ		(Nam, Nữ)	Ngày lập	Năm	tháng	ngày
Ngày tháng năm sinh	Năm	tháng	ngày (Ngày dự sinh nếu là trẻ sơ sinh thiếu tháng:	Năm	tháng	ngày)
Người trả lời câu hỏi	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác ()					

Tóm tắt kết quả

Phân loại Lĩnh vực	1	2	3	4	5	6	7	8	Tổng điểm	Nhóm điểm		
										A	B	C
Vận động thô										15	19	24
Vận động thô										12	17	23
Nhận thức										10	16	24
Ngôn ngữ										9	18	24
Tính xã hội										11	17	24
Tự giác										10	15	23

Câu hỏi bổ sung

☐ = Đúng ☐ = Sai

Câu hỏi	1 (M)	2 (M)	3 (S)	4 (S)	5 (S)
Kết quả	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

Kết quả đánh giá

Điểm số hóa

- Giai đoạn chấm điểm để điểm số hóa kết quả được cấu thành bởi 4 bước sau.
(Có thể thực hiện tốt = 3 điểm, có thể thực hiện được = 2 điểm, không thể thực hiện được = 1 điểm, tuyệt đối không thể thực hiện được = 0 điểm)
- Cộng điểm số của từng câu hỏi thuộc từng lĩnh vực rồi ghi lại tổng số điểm.
- Đánh giá tổng số điểm được căn cứ vào các nhóm điểm đã cho và thực hiện theo bốn loại dưới đây.
① Khuyến cáo khi kết quả đánh giá nghiêm trọng ② Cần kiểm tra theo dõi ③ Phát triển bình thường ④ Phát triển nhanh

Ngày lập: _____

Người đánh giá: _____ Ký tên